

Số: 2607.01/2024/CV-CKCT12

Hà Nội, ngày 26 tháng 07 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam
- Mã chứng khoán: CTS
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1 đến Tầng 4, Tòa nhà N02-T2 Khu Đoàn ngoại giao, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, Tp. Hà Nội
- Điện thoại: 024. 3974 1771 Fax: 024. 3974 1760
- Website: <http://www.cts.vn> Email: congbothongtin@cts.vn
- Người thực hiện công bố thông tin:
 - Họ và tên: **Trần Phúc Vinh** Chức vụ: **Chủ tịch Hội đồng quản trị**
 - Địa chỉ: Tầng 1 đến tầng 4, Tòa nhà N02-T2 Khu Đoàn Ngoại giao, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
 - Điện thoại: 024. 3974 1771 Fax: 024. 3974 1760
- Loại thông tin công bố: ☒ Định kỳ ☐ Bất thường ☐ Theo yêu cầu
- Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam công bố thông tin Báo cáo tình hình quản trị công ty 06 tháng đầu năm 2024.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 26/07/2024 tại đường dẫn: <https://www.cts.vn/2024/07/26/vietinbank-securities-cbtt-bao-cao-tinh-hinh-quan-tri-cong-ty-06-thang-dau-nam-2024/>

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Tài liệu kèm theo:

- Báo cáo tình hình quản trị công ty 06 tháng đầu năm 2024.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TCHC, VP.HDQT.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Trần Phúc Vinh

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**

Số: 365 /2024/BC-HĐQT-CKCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 07 năm 2024

**BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(06 tháng đầu năm 2024)**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1 đến Tầng 4, Tòa nhà N02-T2 Khu Đoàn ngoại giao, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 024.39741771; Fax: 024.39741760; Email: vanphong@cts.vn
- Vốn điều lệ: **1.487.383.110.000 đồng** (Một nghìn bốn trăm tám mươi bảy tỷ ba trăm tám mươi ba triệu một trăm mười nghìn đồng).
- Mã chứng khoán: **CTS**
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCD), Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc (TGD).
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện (Công ty có Bộ phận Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị).

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Trong 06 tháng đầu năm 2024, Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam (“Công ty”) đã tổ chức 01 cuộc họp ĐHĐCD là ĐHĐCD thường niên 2024. ĐHĐCD thường niên 2024 được Công ty tổ chức vào hồi 07h30’ ngày 02/04/2024 theo phương thức trực tiếp, địa điểm tổ chức tại Tầng 4, Tòa nhà N02-T2 Khu Đoàn ngoại giao, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, Tp. Hà Nội.

Nghị quyết ĐHĐCD thường niên 2024 của Công ty có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02/04/2024. 

Nghị quyết và Biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông đã được Công ty công bố thông tin theo đúng quy định.

Cụ thể các nội dung đã được ĐHĐCĐ thường niên 2024 thông qua như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2024/NQ-ĐHĐCĐ-CKCT	02/04/2024	Các nội dung chính của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024: 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị (HĐQT) về Công tác quản lý kinh doanh Công ty năm 2023, Công tác quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và các thành viên HĐQT năm 2023 và Định hướng kinh doanh năm 2024. 2. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát (BKS) về hoạt động và kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao của Ban Kiểm soát trong năm 2023 và định hướng hoạt động năm 2024. 3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Kiểm toán Deloitte Việt Nam. 4. Thông qua việc Phân phối lợi nhuận, cụ thể: – Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 (theo đó, Công ty dự kiến thực hiện tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và sẽ xin ý kiến của Đại hội đồng cổ đông sau khi được sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền); – Thông qua việc điều chỉnh số tiền trích thù lao HĐQT, BKS từ Lợi nhuận đã thực hiện sau thuế năm 2022 theo Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 đã được ĐHĐCĐ thường

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			niên 2023 thông qua tại Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ-CKCT ngày 27/03/2023. 5. Thông qua Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2024. ĐHĐCĐ nhất trí ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam chủ động rà soát, nghiên cứu và điều chỉnh kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2024 phù hợp với tình hình thực tế và thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật. 6. Thông qua Danh sách công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định lựa chọn một (01) trong bốn (04) Công ty kiểm toán độc lập (Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, Công ty TNHH KPMG, Công ty TNHH Price Waterhouse Coopers Việt Nam) để thực hiện soát xét/ kiểm toán Báo cáo tài chính và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính bán niên/năm 2024 của Công ty, đảm bảo chất lượng, hiệu quả với chi phí hợp lý và theo đúng quy định của pháp luật. 7. Thông qua Tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác của HĐQT và mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024. 8. Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung và toàn văn hợp nhất Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị của Công ty; Giao người có thẩm quyền ký ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			đồng quản trị của Công ty hợp nhất các nội dung sửa đổi, bổ sung đã được ĐHĐCĐ thông qua. 9. Thông qua Tờ trình nhân sự và bầu Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên Công ty, cụ thể: 9.1. Thông qua số lượng Thành viên HĐQT được bầu là năm (05) thành viên, trong đó có tối thiểu một (01) thành viên độc lập. 9.2. Thông qua số lượng Kiểm soát viên được bầu là ba (03) Kiểm soát viên. 9.3. Thông qua nhiệm kỳ của các Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên được bầu là năm (05) năm kể từ ngày 10/04/2024 đến hết ngày 09/04/2029. 9.4. Thông qua việc các Thành viên HĐQT/Kiểm soát viên được bầu tại ĐHĐCĐ thường niên 2024 sẽ tiếp quản công việc, nhận nhiệm vụ của Thành viên HĐQT/Kiểm soát viên Công ty kể từ ngày 10/04/2024. 10. Bầu các ông/bà sau đây làm Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam kể từ ngày 10/04/2024: - Ông Trần Phúc Vinh - Ông Vũ Đức Mạnh - Ông Đặng Anh Hào - Bà Hồ Thị Thu Hiền - Bà Phạm Thị Huyền Trang – Thành viên độc lập HĐQT.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			11. Bầu các ông/bà sau đây làm Kiểm soát viên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam kể từ ngày 10/04/2024: - Bà Phan Thị Thu Hằng - Bà Lâm Thị Thu Hương - Bà Trần Thị Kim Oanh

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2024):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Trần Phúc Vinh	Chủ tịch HĐQT	11/11/2021 ⁽¹⁾	-
2	Ông Vũ Đức Mạnh	Thành viên HĐQT	10/01/2022	-
3	Ông Đặng Anh Hào	Thành viên HĐQT	27/04/2020	-
4	Bà Hồ Thị Thu Hiền	Thành viên HĐQT	27/04/2020	-
5	Bà Nguyễn Thị Thu Hằng	Thành viên độc lập HĐQT	04/07/2022	09/04/2024 ⁽²⁾
6	Bà Phạm Thị Huyền Trang	Thành viên độc lập HĐQT	10/04/2024 ⁽³⁾	-

(1) Ông Trần Phúc Vinh được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 của Công ty bầu làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty từ ngày 27/04/2020 và được Hội đồng quản trị Công ty bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị từ ngày 11/11/2021.

(2) Bà Nguyễn Thị Thu Hằng được Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2022 tổ chức ngày 04/07/2022 của Công ty bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty với nhiệm kỳ kể từ ngày 04/07/2022 đến hết ngày 09/04/2024.

(3) Bà Phạm Thị Huyền Trang được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 tổ chức ngày 02/04/2024 của Công ty bầu làm Thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty với nhiệm kỳ 05 (năm) năm kể từ ngày 10/04/2024 đến hết ngày 09/04/2029.

2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị ⁽⁴⁾:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024				
1	Ông Trần Phúc Vinh	15/15	100%	-
2	Ông Vũ Đức Mạnh	15/15	100%	-
3	Ông Đặng Anh Hào	15/15	100%	-
4	Bà Hồ Thị Thu Hiền	15/15	100%	-
5	Bà Nguyễn Thị Thu Hằng	08/08	100%	Miễn nhiệm ngày 09/04/2024
6	Bà Phạm Thị Huyền Trang	07/07	100%	Bắt đầu là Thành viên độc lập HĐQT kể từ ngày 10/04/2024

(4) Không bao gồm các trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản.

3. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc:

- HĐQT Công ty đã giám sát Ban Tổng Giám đốc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo các quy định của pháp luật, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty (sau đây gọi tắt là “**Điều lệ Công ty**”) và các Nghị quyết của ĐHĐCĐ/HĐQT, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty và các cổ đông.
- HĐQT Công ty đã thường xuyên giám sát và chỉ đạo kịp thời đối với Ban Tổng Giám đốc để tổ chức thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh được ĐHĐCĐ giao, cũng như thực hiện các kế hoạch hành động Công ty đã đề ra; giám sát công tác quản lý và điều hành kinh doanh trên cơ sở Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành cũng như các quy định, hướng dẫn của Cơ

quan quản lý có thẩm quyền. HĐQT cũng đã yêu cầu Ban Tổng Giám đốc Công ty báo cáo định kỳ/đột xuất về tình hình triển khai hoạt động kinh doanh, công tác quản lý điều hành và quản trị rủi ro đối với các hoạt động của Công ty, qua đó HĐQT đã có các chỉ đạo xử lý kịp thời những vướng mắc cũng như có các định hướng phù hợp đối với hoạt động kinh doanh, quản lý điều hành và quản trị rủi ro của Công ty tại từng thời điểm/ trong từng giai đoạn.

- HĐQT đã ban hành/phê duyệt ban hành, sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định và đưa ra các quyết định liên quan trong quá trình triển khai công tác quản trị theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT đã được ĐHĐCĐ thông qua; đồng thời giám sát việc tổ chức thực hiện và chấp hành của Ban Tổng Giám đốc đối với các quy chế, quy định, quyết định/nghị quyết của ĐHĐCĐ/HĐQT nhằm bảo đảm an toàn, hiệu quả cho các hoạt động của Công ty và tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

HĐQT không thành lập các tiểu ban trực thuộc HĐQT. Tuy nhiên để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của HĐQT, HĐQT/Chủ tịch HĐQT đã:

- Phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT phụ trách các mảng hoạt động cụ thể để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT một cách toàn diện, đầy đủ, tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ của Công ty.
- Tiếp tục duy trì và tăng cường vai trò của Bộ phận Kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT. Bộ phận Kiểm toán nội bộ tại Công ty thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo đúng quy định tại Nghị định số 05/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về Kiểm toán nội bộ và Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính quy định về hoạt động của công ty chứng khoán, đồng thời thực hiện các nhiệm vụ cụ thể do HĐQT giao. Hiện tại Bộ phận Kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT Công ty có 01 nhân sự là Trưởng Bộ phận.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2024):

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2024/NQ-HĐQT-CKCT	03/01/2024	Tăng hạn mức cho vay giao dịch ký quỹ và hạn mức ứng trước tiền bán chứng khoán cho tài khoản	100%
2	02/2024/NQ-HĐQT-CKCT	09/01/2024	Phê duyệt việc thực hiện vay vốn tại Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn VRG	100%
3	03/2024/NQ-HĐQT-CKCT	15/01/2024	Phê duyệt phương án giao dịch đối với cổ phiếu	100%

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
4	04/2024/NQ-HĐQT-CKCT	15/01/2024	Thông qua Phương án đề xuất của Tổ Chức Phát Hành liên quan đến Trái Phiếu	100%
5	05/2024/NQ-HĐQT-CKCT	17/01/2024	Đánh giá xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2023 của các Đơn vị	100%
6	06/2024/NQ-HĐQT-CKCT	17/01/2024	Phê duyệt phương án giao dịch đối với cổ phiếu	100%
7	07/2024/NQ-HĐQT-CKCT	17/01/2024	Phê duyệt nguyên tắc đánh giá cán bộ năm 2023	100%
8	08/2024/NQ-HĐQT-CKCT	18/01/2024	Điều chỉnh giá chặn trần cổ phiếu đối với các khách hàng	100%
9	09/2024/NQ-HĐQT-CKCT	18/01/2024	Phê duyệt việc ký kết Hợp đồng hạn mức tín dụng	100%
10	10/2024/NQ-HĐQT-CKCT	19/01/2024	Chi Quỹ Khen thưởng	100%
11	11/2024/NQ-HĐQT-CKCT	19/01/2024	Phê duyệt Danh mục đầu tư và Kế hoạch vốn mua sắm TSCĐ năm 2024	100%
12	12/2024/NQ-HĐQT-CKCT	26/01/2024	Phê duyệt việc ký kết Thỏa thuận tín dụng	100%
13	13/2024/NQ-HĐQT-CKCT	26/01/2024	Phê duyệt lại chính sách cho vay giao dịch ký quỹ đối với các khách hàng	100%
14	14/2024/NQ-HĐQT-CKCT	29/01/2024	Triển khai các nội dung tại cuộc họp HĐQT tháng 01/2024	100%
15	15/2024/NQ-HĐQT-CKCT	29/01/2024	Phê duyệt việc Giao kế hoạch kinh doanh cho các Đơn vị năm 2024	100%
16	16/2024/NQ-HĐQT-CKCT	29/01/2024	Đánh giá xếp loại hoàn thành nhiệm vụ năm 2023 đối với cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý nhân sự của Hội đồng quản trị	100%
17	17/2024/NQ-HĐQT-CKCT	31/01/2024	Bổ sung khách hàng và Điều chỉnh chính sách cho vay giao dịch ký quỹ đối với các khách hàng	100%
18	18/2024/NQ-HĐQT-CKCT	01/02/2024	Điều chỉnh lãi suất cho vay giao dịch ký quỹ đối với khách hàng	100%
19	19/2024/NQ-HĐQT-CKCT	01/02/2024	Phê duyệt Kế hoạch Kiểm toán nội bộ năm 2024	100%

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
20	20/2024/NQ-HĐQT-CKCT	02/02/2024	Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án: Mua sắm phần mềm MobileTrading và WebTrading cho Công ty Chứng khoán Công thương	100%
21	21/2024/NQ-HĐQT-CKCT	02/02/2024	Phê duyệt Chủ trương, Dự toán chi phí di chuyển, thuê địa điểm đặt hệ thống thiết bị CNTT phòng máy chủ của Công ty lên Trung tâm dữ liệu thuê ngoài	100%
22	22/2024/NQ-HĐQT-CKCT	02/02/2024	Điều chỉnh chính sách cho vay giao dịch ký quỹ đối với các khách hàng	100%
23	23/2024/NQ-HĐQT-CKCT	05/02/2024	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024	100%
24	24/2024/NQ-HĐQT-CKCT	05/02/2024	Thông qua Bản dự thảo và phê duyệt ban hành Nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế Hợp tác Phát triển Khách hàng	100%
25	25/2024/NQ-HĐQT-CKCT	06/02/2024	Phê duyệt việc thực hiện vay vốn	80%
26	26/2024/NQ-HĐQT-CKCT	07/02/2024	Điều chỉnh lãi suất cho vay giao dịch ký quỹ đối với các khách hàng	100%
27	27/2024/NQ-HĐQT-CKCT	07/02/2024	Bổ sung thêm khách hàng và điều chỉnh chính sách cho vay giao dịch ký quỹ cổ phiếu và hạn mức ứng trước tiền bán chứng khoán đối với các khách hàng	100%
28	28/2024/NQ-HĐQT-CKCT	20/02/2024	Phê duyệt việc điều chỉnh phương án giao dịch đối với cổ phiếu	100%
29	29/2024/NQ-HĐQT-CKCT	22/02/2024	Phê duyệt chủ trương cử cán bộ đi công tác tại nước ngoài	100%
30	30/2024/NQ-HĐQT-CKCT	22/02/2024	Triển khai các nội dung tại cuộc họp HĐQT tháng 02/2024	100%
31	31/2024/NQ-HĐQT-CKCT	28/02/2024	Phê duyệt việc điều chỉnh phương án giao dịch đối với cổ phiếu	100%
32	32/2024/NQ-HĐQT-CKCT	01/03/2024	Tăng hạn mức cho vay giao dịch ký quỹ cổ phiếu đối với tài khoản	100%
33	33/2024/NQ-HĐQT-CKCT	04/03/2024	Phê duyệt dự toán chi phí và lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ tổ chức chuyển công tác Tham gia các Hội nghị Xúc tiến Đầu tư tại Hàn Quốc và Nhật Bản	100%

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
34	34/2024/NQ-HĐQT-CKCT	05/03/2024	Công tác cán bộ	100%
35	35/2024/NQ-HĐQT-CKCT	05/03/2024	Phê duyệt việc ký kết Hợp đồng tín dụng	100%
36	36/2024/NQ-HĐQT-CKCT	05/03/2024	Điều chỉnh danh sách chứng khoán và chính sách cho vay giao dịch ký quỹ đối với các khách hàng	100%
37	37/2024/NQ-HĐQT-CKCT	05/03/2024	Điều chỉnh lãi suất cho vay giao dịch ký quỹ đối với các khách hàng	100%
38	38/2024/NQ-HĐQT-CKCT	05/03/2024	Phê duyệt phương án giao dịch đối với cổ phiếu	100%
39	39/2024/NQ-HĐQT-CKCT	05/03/2024	Nâng hạn mức ứng trước tiền bán chứng khoán đối với Khách hàng	100%
40	40/2024/NQ-HĐQT-CKCT	14/03/2024	Phê duyệt việc ký kết Phụ lục Hợp đồng tín dụng	100%
41	41/2024/NQ-HĐQT-CKCT	15/03/2024	Cho vay giao dịch ký quỹ cổ phiếu và cấp hạn mức ứng trước tiền bán chứng khoán đối với các khách hàng	100%
42	42/2024/NQ-HĐQT-CKCT	15/03/2024	Điều chỉnh lãi suất cho vay giao dịch ký quỹ đối với khách hàng	100%
43	43/2024/NQ-HĐQT-CKCT	18/03/2024	Phê duyệt phương án giao dịch đối với cổ phiếu	100%
44	44/2024/NQ-HĐQT-CKCT	18/03/2024	Thông qua nội dung bản dự thảo và phê duyệt phát hành Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 đã được kiểm toán của Công ty	100%
45	45/2024/NQ-HĐQT-CKCT	19/03/2024	Phê duyệt lại chính sách cho vay giao dịch ký quỹ và hạn mức ứng trước tiền bán chứng khoán đối với các khách hàng	100%
46	46/2024/NQ-HĐQT-CKCT	21/03/2024	Phê duyệt việc ký kết Hợp đồng tín dụng	100%
47	47/2024/NQ-HĐQT-CKCT	21/03/2024	Công tác cán bộ	100%
48	48/2024/NQ-HĐQT-CKCT	27/03/2024	Phê duyệt lại chính sách cho vay giao dịch ký quỹ và hạn mức ứng trước tiền bán chứng khoán đối với khách hàng	100%

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
49	49/2024/NQ-HĐQT-CKCT	27/03/2024	Phê duyệt lại chính sách cho vay giao dịch ký quỹ và hạn mức ứng trước tiền bán chứng khoán đối với các khách hàng	100%
50	50/2024/NQ-HĐQT-CKCT	27/03/2024	Phê duyệt lại chính sách cho vay giao dịch ký quỹ cổ phiếu và hạn mức ứng trước tiền bán chứng khoán đối với các khách hàng	100%
51	51/2024/NQ-HĐQT-CKCT	27/03/2024	Phê duyệt lại chính sách cho vay giao dịch ký quỹ và hạn mức ứng trước tiền bán chứng khoán đối với các khách hàng	100%
52	52/2024/NQ-HĐQT-CKCT	27/03/2024	Ký kết các Thỏa thuận bảo mật với MUFG (Giao dịch với người có liên quan)	100%
53	53/2024/NQ-HĐQT-CKCT	29/03/2024	Phê duyệt việc ký kết Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng cho vay hạn mức	100%
54	54/2024/NQ-HĐQT-CKCT	29/03/2024	Phê duyệt quyết toán Vốn đầu tư Dự án hoàn thành Dự án “Cải tạo, sửa chữa địa điểm thuê làm trụ Trụ sở chính mới của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam”	100%
55	55/2024/NQ-HĐQT-CKCT	29/03/2024	Phê duyệt quyết toán Dự án hoàn thành Dự án “Mua sắm TSCĐ cho địa điểm thuê làm Trụ sở chính mới của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam”	100%
56	56/2024/NQ-HĐQT-CKCT	29/03/2024	Điều chỉnh lãi suất cho vay giao dịch ký quỹ đối với các khách hàng	100%
57	57/2024/NQ-HĐQT-CKCT	29/03/2024	Tỷ lệ phí dịch vụ Cộng tác viên áp dụng trong Quý II/2024	100%
58	58/2024/NQ-HĐQT-CKCT	29/03/2024	Phê duyệt giá đánh giá lại đối với Chứng chỉ quỹ trong danh mục tại thời điểm 29/03/2024	100%
59	59/2024/NQ-HĐQT-CKCT	29/03/2024	Phê duyệt giá đánh giá lại đối với cổ phiếu trong danh mục tại thời điểm 29/03/2024	100%

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
60	60/2024/NQ-HĐQT-CKCT	29/03/2024	Định biên lao động năm 2024	100%
61	61/2024/NQ-HĐQT-CKCT	01/04/2024	Phê duyệt việc thực hiện vay vốn	100%
62	62/2024/NQ-HĐQT-CKCT	01/04/2024	Phê duyệt việc thực hiện vay vốn	100%
63	63/2024/NQ-HĐQT-CKCT	01/04/2024	Triển khai các nội dung tại cuộc họp HĐQT tháng 04/2024	100%
64	64/2024/NQ-HĐQT-CKCT	01/04/2024	Thông qua Chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 của Công ty và các vấn đề liên quan	100%
65	65/2024/NQ-HĐQT-CKCT	02/04/2024	Công tác cán bộ	100%
66	66/2024/NQ-HĐQT-CKCT	08/04/2024	Phê duyệt Phương án bán cổ phiếu quỹ	100%
67	67/2024/NQ-HĐQT-CKCT	08/04/2024	Nâng khối lượng cho vay, giá chặn trần và tổng hạn mức cho vay giao dịch ký quỹ cổ phiếu đối với các khách hàng	100%
68	69/2024/NQ-HĐQT-CKCT	08/04/2024	Phê duyệt lựa chọn địa điểm thuê làm Trụ sở Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh	100%
69	70/2024/NQ-HĐQT-CKCT	08/04/2024	Phê duyệt việc ký kết Hợp đồng tín dụng hạn mức	100%
70	68/2024/NQ-HĐQT-CKCT	10/04/2024	Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam	100%
71	71/2024/NQ-HĐQT-CKCT	15/04/2024	Phê duyệt lại và điều chỉnh chính sách cho vay giao dịch ký quỹ và hạn mức ứng trước tiền bán chứng khoán đối với các khách hàng	100%
72	72/2024/NQ-HĐQT-CKCT	17/04/2024	Điều chỉnh lãi suất cho vay giao dịch ký quỹ đối với các khách hàng	100%
73	73/2024/NQ-HĐQT-CKCT	17/04/2024	Phân chia Quỹ Khen thưởng và Quỹ Phúc lợi	100%
74	74/2024/NQ-HĐQT-CKCT	22/04/2024	Công tác cán bộ	100%

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
75	75/2024/NQ-HĐQT-CKCT	22/04/2024	Phê duyệt lại và điều chỉnh chính sách cho vay giao dịch ký quỹ và hạn mức ứng trước tiền bán chứng khoán đối với các khách hàng	100%
76	76/2024/NQ-HĐQT-CKCT	23/04/2024	Chi Quỹ Khen thưởng	100%
77	77/2024/NQ-HĐQT-CKCT	23/04/2024	Thù lao và chế độ phúc lợi đối với Thành viên độc lập Hội đồng quản trị	100%
78	78/2024/NQ-HĐQT-CKCT	24/04/2024	Thông qua nội dung bản dự thảo sửa đổi và phê duyệt ban hành Kế hoạch dự phòng cho các tình huống khẩn cấp xảy ra tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam	100%
79	79/2024/NQ-HĐQT-CKCT	24/04/2024	Loại hai tài khoản cho vay giao dịch ký quỹ	100%
80	80/2024/NQ-HĐQT-CKCT	25/04/2024	Cử nhân sự tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Kiên Hùng (KHS) và một số vấn đề liên quan	100%
81	81/2024/NQ-HĐQT-CKCT	25/04/2024	Chi Quỹ Khen thưởng	100%
82	82/2024/NQ-HĐQT-CKCT	25/04/2024	Phê duyệt việc thực hiện vay vốn	100%
83	83/2024/NQ-HĐQT-CKCT	06/05/2024	Thay đổi tài khoản cho vay giao dịch ký quỹ	100%
84	84/2024/NQ-HĐQT-CKCT	06/05/2024	Bổ sung khách hàng cho vay giao dịch ký quỹ	100%
85	85/2024/NQ-HĐQT-CKCT	06/05/2024	Triển khai các nội dung tại cuộc họp HĐQT tháng 05/2024	100%
86	86/2024/NQ-HĐQT-CKCT	07/05/2024	Phê duyệt việc ký kết Hợp đồng cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Hồ	100%
87	87/2024/NQ-HĐQT-CKCT	07/05/2024	Thông qua nội dung bản dự thảo sửa đổi và phê duyệt ban hành Quy định tiêu chuẩn đối với các vị trí chức danh công việc tại Công ty Chứng khoán Công thương	100%

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
88	88/2024/NQ-HĐQT-CKCT	09/05/2024	Phê duyệt Kế hoạch đào tạo năm 2024 của Công ty Chứng khoán Công thương	100%
89	89/2024/NQ-HĐQT-CKCT	10/05/2024	Phê duyệt lại chính sách cho vay giao dịch ký quỹ cổ phiếu và hạn mức ứng trước tiền bán chứng khoán đối với các khách hàng	100%
90	90/2024/NQ-HĐQT-CKCT	13/05/2024	Điều chỉnh một số chính sách cho vay giao dịch ký quỹ đối với các khách hàng	100%
91	91/2024/NQ-HĐQT-CKCT	16/05/2024	Điều chỉnh lãi suất cho vay giao dịch ký quỹ đối với các khách hàng	100%
92	92/2024/NQ-HĐQT-CKCT	17/05/2024	Phê duyệt việc thực hiện vay vốn	100%
93	93/2024/NQ-HĐQT-CKCT	20/05/2024	Phê duyệt việc ký kết Hợp đồng cho vay hạn mức	100%
94	94/2024/NQ-HĐQT-CKCT	21/05/2024	Phê duyệt việc thực hiện vay vốn	100%
95	95/2024/NQ-HĐQT-CKCT	21/05/2024	Phê duyệt phương án giao dịch đối với cổ phiếu	100%
96	96/2024/NQ-HĐQT-CKCT	22/05/2024	Phê duyệt Chủ trương, Dự toán chi phí gói mua sắm quà tặng in logo Công ty năm 2024	100%
97	97/2024/NQ-HĐQT-CKCT	22/05/2024	Điều chỉnh một số chính sách cho vay giao dịch ký quỹ đối với các khách hàng	100%
98	98/2024/NQ-HĐQT-CKCT	24/05/2024	Phê duyệt việc ký kết Hợp đồng tín dụng tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	100%
99	99/2024/NQ-HĐQT-CKCT	24/05/2024	Phê duyệt việc ký kết Phụ lục Hợp đồng tín dụng tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	100%
100	100/2024/NQ-HĐQT-CKCT	27/05/2024	Cho vay giao dịch ký quỹ cổ phiếu và cấp hạn mức ứng trước tiền bán chứng khoán đối với các khách hàng	100%

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
101	101/2024/NQ-HĐQT-CKCT	28/05/2024	Chi khen thưởng đối với các tập thể và cá nhân lao động tiên tiến năm 2023	100%
102	102/2024/NQ-HĐQT-CKCT	28/05/2024	Chấm dứt hoạt động phòng Khách hàng quốc tế, điều chỉnh mô hình tổ chức các Đơn vị nghiệp vụ tại Công ty Chứng khoán Công thương và một số nội dung liên quan	100%
103	103/2024/NQ-HĐQT-CKCT	30/05/2024	Thông qua nội dung bản dự thảo và phê duyệt ban hành Quy chế Phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam	100%
104	104/2024/NQ-HĐQT-CKCT	31/05/2024	Ủy quyền, phân công nhiệm vụ và giải quyết công việc đối với thành viên Ban Tổng Giám đốc	100%
105	105/2024/NQ-HĐQT-CKCT	03/06/2024	Phê duyệt Chủ trương thực hiện phương án đầu tư và kinh doanh thứ cấp Chứng chỉ tiền gửi do Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam phát hành	100%
106	106/2024/NQ-HĐQT-CKCT	03/06/2024	Phê duyệt việc ký kết Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng	100%
107	107/2024/NQ-HĐQT-CKCT	03/06/2024	Phê duyệt Chủ trương, sơ bộ tổng mức đầu tư (khái toán kinh phí) Dự án: Cải tạo, sửa chữa địa điểm thuê làm Trụ sở mới của Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh	100%
108	108/2024/NQ-HĐQT-CKCT	03/06/2024	Bổ sung thêm khách hàng và điều chỉnh lãi suất cho vay giao dịch ký quỹ đối với các khách hàng	100%
109	109/2024/NQ-HĐQT-CKCT	03/06/2024	Phê duyệt Chủ trương và dự trù kinh phí hoạt động cho các câu lạc bộ thể thao của cán bộ nhân viên Công ty	100%
110	110/2024/NQ-HĐQT-CKCT	04/06/2024	Điều chỉnh phương án giao dịch đối với Chứng chỉ quỹ	100%
111	111/2024/NQ-HĐQT-CKCT	05/06/2024	Thông qua nội dung Bản dự thảo sửa đổi và phê duyệt ban hành Quy chế hoạt động Đầu tư & Bảo lãnh Phát hành	100%

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
112	112/2024/NQ-HĐQT-CKCT	06/06/2024	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Mua sắm phần mềm MobileTrading và WebTrading cho Công ty Chứng khoán Công thương	100%
113	113/2024/NQ-HĐQT-CKCT	07/06/2024	Điều chỉnh khối lượng cho vay và tổng hạn mức cho vay giao dịch ký quỹ cổ phiếu đối với các khách hàng	100%
114	114/2024/NQ-HĐQT-CKCT	10/06/2024	Ký kết Hợp đồng dịch vụ quản lý khoản phải thu thông qua Định danh tài khoản với VietinBank – Chi nhánh Thanh Xuân (Giao dịch với người có liên quan)	100%
115	115/2024/NQ-HĐQT-CKCT	11/06/2024	Triển khai các nội dung tại cuộc họp HĐQT tháng 06/2024	100%
116	116/2024/NQ-HĐQT-CKCT	11/06/2024	Phê duyệt phương án kinh doanh đối với trái phiếu	100%
117	117/2024/NQ-HĐQT-CKCT	19/06/2024	Phê duyệt phương án giao dịch đối với cổ phiếu	100%
118	118/2024/NQ-HĐQT-CKCT	21/06/2024	Điều chỉnh giảm giá chặn trần, tỷ lệ ký quỹ ban đầu, lãi suất cho vay giao dịch ký quỹ đối với các khách hàng	100%
119	119/2024/NQ-HĐQT-CKCT	21/06/2024	Phê duyệt lại và điều chỉnh chính sách cho vay giao dịch ký quỹ, hạn mức ứng trước tiền bán chứng khoán đối với các khách hàng	100%
120	120/2024/NQ-HĐQT-CKCT	24/06/2024	Nâng hạn mức ứng trước tiền bán chứng khoán đối với khách hàng	100%
121	121/2024/NQ-HĐQT-CKCT	24/06/2024	Điều chỉnh lãi suất cho vay giao dịch ký quỹ đối với các khách hàng	100%
122	122/2024/NQ-HĐQT-CKCT	24/06/2024	Phê duyệt điều chỉnh phương án giao dịch đối với cổ phiếu	100%
123	123/2024/NQ-HĐQT-CKCT	25/06/2024	Phê duyệt Chủ trương và dự trù kinh phí dịch vụ thuê xe ô tô đưa đón cán bộ nhân viên Trụ sở chính Công ty	100%
124	124/2024/NQ-HĐQT-CKCT	25/06/2024	Phê duyệt việc ký kết Hợp đồng cho vay hạn mức	100%



Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
125	125/2024/NQ-HĐQT-CKCT	25/06/2024	Cho vay giao dịch ký quỹ cổ phiếu và cấp hạn mức ứng trước tiền bán chứng khoán đối với các khách hàng	100%
126	126/2024/NQ-HĐQT-CKCT	26/06/2024	Phê duyệt việc ký kết Phụ lục Hợp đồng hạn mức tín dụng	100%
127	127/2024/NQ-HĐQT-CKCT	26/06/2024	Phê duyệt việc lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét/kiểm toán báo cáo tài chính và báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính bán niên/năm 2024 của Công ty	100%
128	128/2024/NQ-HĐQT-CKCT	27/06/2024	Phê duyệt Chủ trương Phương án đầu tư và kinh doanh Chứng chỉ tiền gửi do Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam phát hành	100%
129	129/2024/NQ-HĐQT-CKCT	27/06/2024	Phê duyệt việc ký kết Hợp đồng tín dụng hạn mức tại Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân	100%
130	130/2024/NQ-HĐQT-CKCT	28/06/2024	Phê duyệt việc điều chỉnh mức tiền lương đối với cán bộ	100%
131	131/2024/NQ-HĐQT-CKCT	28/06/2024	Tỷ lệ phí dịch vụ Cộng tác viên áp dụng trong Quý III/2024	100%
132	132/2024/NQ-HĐQT-CKCT	28/06/2024	Phê duyệt giá đánh giá lại đối với cổ phiếu trong danh mục tại thời điểm 28/06/2024	100%

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2024):

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát:

Stt	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên Ban kiểm soát	Trình độ chuyên môn
1	Bà Phan Thị Thu Hằng	Trưởng Ban kiểm soát	Ngày bắt đầu là thành viên/Trưởng Ban kiểm soát: 10/04/2019.	Cử nhân kế toán doanh nghiệp

Stt	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên Ban kiểm soát	Trình độ chuyên môn
2	Bà Lâm Thị Thu Hương	Kiểm soát viên	Ngày bắt đầu là thành viên Ban kiểm soát: 16/06/2014.	Cử nhân tài chính ngân hàng
3	Bà Trần Thị Kim Oanh	Kiểm soát viên	Ngày bắt đầu là thành viên Ban kiểm soát: 10/01/2022.	Thạc sỹ kinh tế

2. Cuộc họp của Ban kiểm soát:

Stt	Thành viên Ban kiểm soát	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Phan Thị Thu Hằng	02/02	100%	100%	-
2	Bà Lâm Thị Thu Hương	02/02	100%	100%	-
3	Bà Trần Thị Kim Oanh	02/02	100%	100%	-

3. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và cổ đông

- Trong 06 (sáu) tháng đầu năm 2024, Ban kiểm soát đã tiến hành 02 (hai) cuộc họp với sự tham gia của đầy đủ các Kiểm soát viên nhằm tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát.
- Trưởng Ban kiểm soát đã trực tiếp/ ủy quyền cho thành viên Ban kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp theo thư mời họp của HĐQT, Ban điều hành nhằm nắm bắt tình hình thực tế kinh doanh của Công ty và đóng góp ý kiến trong việc thực hiện các nhiệm vụ và mục tiêu ĐHCĐ giao.
- Các ý kiến của Ban kiểm soát được chuyển tải đến HĐQT, Ban điều hành thông qua các kiến nghị sau kiểm tra, các báo cáo giám sát hàng tháng, ý kiến phát biểu tại các cuộc họp HĐQT và các văn bản kiến nghị/khuyến nghị trực tiếp/quia email.
- Trong 06 (sáu) tháng đầu năm 2024, Ban kiểm soát đã tiến hành các hoạt động chủ yếu như sau:
 - ✓ Giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.
 - ✓ Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực, mức độ thận trọng trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập Báo cáo tài chính (BCTC).

- ✓ Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, BCTC năm 2023.
- ✓ Rà soát hợp đồng, giao dịch với những người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của HĐQT.
- ✓ Giám sát định kỳ, triển khai các đoàn kiểm tra rà soát, kiểm tra các hoạt động của Công ty. Đánh giá hiệu quả, hiệu lực hệ thống KTKSNB, KTNB, QLRR và cảnh báo sớm của Công ty.
- Trong 06 (sáu) tháng đầu năm 2024, Ban kiểm soát nhận được yêu cầu kiểm tra với mục đích giám sát định kỳ/đột xuất các hoạt động của Công ty từ cổ đông lớn là Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác

- Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp của HĐQT, Ban điều hành theo thư mời, về cơ bản các tài liệu, báo cáo, tờ trình của Ban điều hành khi gửi xin ý kiến HĐQT đồng thời được gửi cho Ban kiểm soát.
- Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, trao đổi thông tin trên nguyên tắc tuân thủ pháp luật, các quy định nội bộ của Công ty.
- Các thành viên HĐQT, Ban điều hành và người quản lý khác trong Công ty cung cấp các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát.
- Trên cơ sở kết quả giám sát, kiểm tra, Ban kiểm soát đã đưa ra các kiến nghị, khuyến nghị về các biện pháp tăng cường kiểm soát, giảm thiểu rủi ro, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và các quy định nội bộ, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả và an toàn trong hoạt động của Công ty. HĐQT, Ban điều hành đã xem xét, chỉ đạo cá nhân, đơn vị liên quan triển khai các nội dung kiến nghị, đề xuất của Ban kiểm soát.

5. Hoạt động khác của Ban kiểm soát:

- Thông qua ý kiến trực tiếp tại các cuộc họp, ý kiến qua email về các hồ sơ xin ý kiến của Ban điều hành gửi HĐQT, Ban kiểm soát đã có những khuyến nghị, lưu ý cụ thể mang tính chất tư vấn về công tác quản trị điều hành, QLRR, hỗ trợ HĐQT, Ban điều hành có thêm thông tin tham khảo trong việc ra quyết định.
- Ban kiểm soát cũng đã tham gia đóng góp ý kiến để hoàn thiện hệ thống văn bản quy chế, quy định đối với các hoạt động của Công ty để phù hợp với các văn bản pháp luật có liên quan cũng như thực tế hoạt động của Công ty.
- Tăng cường công tác đào tạo, bổ sung kiến thức, nâng cao năng lực Kiểm soát viên để đáp ứng yêu cầu công việc và đảm bảo hiệu quả hoạt động.

IV. Ban điều hành (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2024):

Stt	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
1	Vũ Đức Mạnh	12/02/1981	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh	Bổ nhiệm ngày 11/11/2021
2	Đặng Anh Hào	15/09/1984	Thạc sĩ ngành Tiền tệ	Bổ nhiệm ngày 15/04/2020
3	Phạm Ngọc Hiệp	03/05/1978	Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng	Bổ nhiệm ngày 18/11/2019
4	Nguyễn Tuấn Anh	26/10/1983	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh	Bổ nhiệm ngày 01/08/2020
5	Trần Thị Ngọc Tài	05/06/1982	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh	Bổ nhiệm ngày 31/03/2022

V. Kế toán trưởng (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2024):

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Nguyễn Thị Anh Thư	20/12/1979	Thạc sĩ ngành tài chính, lưu thông tiền tệ và tín dụng	Bổ nhiệm ngày 22/09/2020

VI. Đào tạo về quản trị Công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký Công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

- Tham gia các khóa học chuyên ngành về chứng khoán, các khóa học chuyên môn để được cấp chứng chỉ hành nghề do Trung tâm Nghiên cứu khoa học và Đào tạo chứng khoán UBCKNN tổ chức.
- Tham gia khóa đào tạo về quản trị, quản lý do Công ty tổ chức; Tăng cường nghiên cứu, bổ sung kiến thức, kỹ năng về quản trị Công ty trên cơ sở các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

VII. Danh sách về người có liên quan của Công ty và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2024):

1. Danh sách người có liên quan của Công ty:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/CCCD/HC/Số GCN ĐKDN)	Ngày cấp (CMND/CCCD/HC/ GCN ĐKDN)	Nơi cấp (CMND/CCCD/HC/ GCN ĐKDN)	Địa chỉ liên hệ/ Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
I Thành viên Hội đồng quản trị, Người đại diện theo pháp luật											
1	Trần Phúc Vinh		Chủ tịch HĐQT; Người đại diện theo pháp luật					15/04/2020		Quyền TGD từ 15/04/2020-10/11/2021; Thành viên HĐQT từ 27/04/2020; Chủ tịch HĐQT từ 11/11/2021.	Người nội bộ
2	Vũ Đức Mạnh		Thành viên HĐQT; Tổng Giám đốc					11/11/2021		Tổng Giám đốc từ 11/11/2021; Thành viên HĐQT từ 10/01/2022.	Người nội bộ
3	Đặng Anh Hào		Thành viên HĐQT; Phó Tổng Giám đốc					15/04/2020		Phó Tổng Giám đốc từ 15/04/2020; Thành viên HĐQT từ 27/04/2020.	Người nội bộ

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/CCCD/HC/Số GCN ĐKDN)	Ngày cấp (CMND/CCCD/HC/ GCN ĐKDN)	Nơi cấp (CMND/CCCD/HC/ GCN ĐKDN)	Địa chỉ liên hệ/ Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
4	Hò Thị Thu Hiền		Thành viên HĐQT					27/04/2020		Chủ tịch HĐQT từ 27/04/2020-10/11/2021; Thành viên HĐQT từ 11/11/2021.	Người nội bộ
5	Nguyễn Thị Thu Hằng		Thành viên độc lập HĐQT					04/07/2022	10/04/2024	Thành viên độc lập HĐQT từ ngày 04/07/2022 đến hết ngày 09/04/2024.	Người nội bộ
6	Phạm Thị Huyền Trang		Thành viên độc lập HĐQT					10/04/2024		Thành viên độc lập HĐQT kể từ ngày 10/04/2024.	Người nội bộ
II	Thành viên Ban Tổng Giám đốc, Người được ủy quyền CBTT										

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/ CCCD/HC/Số GCN ĐKDN)	Ngày cấp (CMND/ CCCD/HC/ GCN ĐKDN)	Nơi cấp (CMND/ CCCD/HC/ GCN ĐKDN)	Địa chỉ liên hệ/ Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
1	Vũ Đức Mạnh		Thành viên HĐQT; Tổng Giám đốc					11/11/2021		Tổng Giám đốc từ 11/11/2021; Thành viên HĐQT từ 10/01/2022.	Người nội bộ
2	Đặng Anh Hào		Thành viên HĐQT; Phó Tổng Giám đốc					15/04/2020		Phó Tổng Giám đốc từ 15/04/2020; Thành viên HĐQT từ 27/04/2020.	Người nội bộ
3	Phạm Ngọc Hiệp		Phó Tổng Giám đốc					18/11/2019		Phó Tổng Giám đốc từ 18/11/2019.	Người nội bộ
4	Nguyễn Tuấn Anh		Phó Tổng Giám đốc					01/08/2020		Phó Tổng Giám đốc từ 01/08/2020.	Người nội bộ

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/CCCD/HC/Số GCN ĐKDN)	Ngày cấp (CMND/CCCD/HC/ GCN ĐKDN)	Nơi cấp (CMND/CCCD/HC/ GCN ĐKDN)	Địa chỉ liên hệ/ Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
5	Trần Thị Ngọc Tài		Phó Tổng Giám đốc; Người được ủy quyền CBTT					31/03/2022		Phó Tổng Giám đốc; Người được ủy quyền CBTT từ 31/03/2022.	Người nội bộ
III Thành viên Ban kiểm soát											
1	Phan Thị Thu Hằng		Trưởng Ban kiểm soát					10/04/2019		Trưởng Ban Kiểm soát từ 10/04/2019.	Người nội bộ
2	Lâm Thị Thu Hường		Kiểm soát viên					16/06/2014		Kiểm soát viên từ 16/06/2014.	Người nội bộ

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/ CCCD/HC/Số GCN ĐKDN)	Ngày cấp (CMND/ CCCD/HC/ GCN ĐKDN)	Nơi cấp (CMND/ CCCD/HC/ GCN ĐKDN)	Địa chỉ liên hệ/ Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
3	Trần Thị Kim Oanh		Kiểm soát viên					10/01/2022		Kiểm soát viên từ 10/01/2022.	Người nội bộ
IV	Kế toán trưởng										
1	Nguyễn Thị Anh Thư		Kế toán trưởng					22/09/2020		Kế toán trưởng từ 22/09/2020	Người nội bộ
V	Bộ phận Kiểm toán nội bộ										

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/CCCD/HC/Số GCN ĐKDN)	Ngày cấp (CMND/CCCD/HC/ GCN ĐKDN)	Nơi cấp (CMND/CCCD/HC/ GCN ĐKDN)	Địa chỉ liên hệ/ Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
1	Nguyễn Thị Thùy Linh		Trưởng Bộ phận KTNB					20/05/2020		Trưởng BP Kiểm toán nội bộ từ 20/05/2020	Người nội bộ
VI Thư ký Công ty, Người phụ trách quản trị Công ty											
1	Lê Mai Khanh		Phó Chánh Văn phòng HĐQT; Người phụ trách quản trị Công ty					01/01/2023		Người phụ trách quản trị Công ty từ 01/01/2023	Người nội bộ
2	Phạm Thị Thanh Mai		Thư ký Công ty					15/01/2023		Bổ nhiệm Thư ký Công ty từ 15/01/2023	Người nội bộ
VII Tổ chức, cá nhân khác là người có liên quan											
1	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam							01/09/2000		Ngân hàng mẹ, Cổ đông lớn sở hữu 75,635% số cổ phiếu có quyền biểu quyết	Cổ đông Nhà nước, Cổ đông lớn

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty, hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

Trong 06 tháng đầu năm 2024, Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết:

- Nghị quyết số 52/2024/NQ-HĐQT-CKCT ngày 27/03/2024 thông qua việc Công ty ký kết các thỏa thuận bảo mật thông tin (NDA) với Ngân hàng MUFG Ltd., Chi nhánh Thành phố Hà Nội (*MUFG Hà Nội*) và Ngân hàng MUFG Ltd., Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (*MUFG Hồ Chí Minh*) – Giao dịch với người có liên quan.
- Nghị quyết số 114/2024/NQ-HĐQT-CKCT ngày 10/06/2024 về việc Ký kết Hợp đồng dịch vụ quản lý khoản phải thu thông qua Định danh tài khoản với VietinBank Chi nhánh Thanh Xuân – Giao dịch với người có liên quan.

Bảng số liệu liên quan đến giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty, giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Biên bản/ Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (5)	Ghi chú
			Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp					
I.	Số dư trọng yếu với các bên liên quan của Công ty tại thời điểm cuối kỳ (30/06/2024) và đầu năm (01/01/2024):									
1.	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	Cổ đông lớn - Ngân hàng mẹ					06 tháng đầu năm 2024	- Biên bản họp HĐQT ngày 23/06/2015; - Nghị quyết số 32/NQ-HĐQT-CKCT ngày 03/07/2019; và số 186/2022/	- Tiền gửi thanh toán của Công ty: + Số dư đầu kỳ: 99.196.673.758 VNĐ; + Số dư cuối kỳ: 50.688.622.578 VNĐ. - Tiền gửi giao dịch của Nhà đầu tư: + Số dư đầu kỳ: 795.109.883.282 VNĐ; + Số dư cuối kỳ: 695.722.935.083 VNĐ. - Các khoản phải thu (lãi tiền gửi, phải thu khác): + Số dư đầu kỳ: 16.009.652 VNĐ; + Số dư cuối kỳ: 15.600.884 VNĐ.	

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Biên bản/ Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (5)	Ghi chú
			Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp					
								NQ-HĐQT-CKCT ngày 22/12/2022 (v/v: Giao dịch với người có liên quan).	- Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán: + Số dư đầu kỳ: 103.363.398 VNĐ; + Số dư cuối kỳ: 7.480.096 VNĐ. - Các khoản phải trả: + Số dư đầu kỳ: 604.747.416 VNĐ; + Số dư cuối kỳ: 604.747.416 VNĐ. - Doanh thu chưa thực hiện: + Số dư đầu kỳ: 563.256.151 VNĐ; + Số dư cuối kỳ: 671.948.142 VNĐ.	
2.	Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	Công ty có cùng Ngân hàng mẹ					06 tháng đầu năm 2024		- Phải trả về tiền gửi giao dịch chứng khoán: + Số dư đầu kỳ: 1.347.440.949 VNĐ; + Số dư cuối kỳ: 37.081.562 VNĐ.	

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Biên bản/ Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (5)	Ghi chú
			Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp					
3.	Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	Công ty có cùng Ngân hàng mẹ					06 tháng đầu năm 2024	Nghị quyết số 211/2023/NQ-HĐQT-CKCT ngày 01/12/2023 (v/v: Giao dịch với người có liên quan).	- Chi phí trả trước bảo hiểm: + Số dư đầu kỳ: 855.930.868 VNĐ; + Số dư cuối kỳ: 407.621.188 VNĐ. - Phải thu phí bảo hiểm: + Số dư đầu kỳ: 3.466.650 VNĐ; + Số dư cuối kỳ: 27.316.220 VNĐ. - Phải trả phí bảo hiểm: + Số dư đầu kỳ: 0 VNĐ; + Số dư cuối kỳ: 32.358.637 VNĐ.	
II. Giá trị giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong kỳ kế toán 06 tháng đầu năm 2024 từ 01/01/2024 đến 30/06/2024.										
1.	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	Cổ đông lớn - Ngân hàng mẹ					06 tháng đầu năm 2024	- Biên bản họp HĐQT ngày 23/06/2015; - Nghị quyết số 32/NQ-HĐQT-CKCT ngày 03/07/2019; và số 186/2022/NQ-HĐQT-CKCT ngày 22/12/2022 (v/v: Giao dịch với	- Thu lãi tiền gửi: 842.536.845 VNĐ. - Chi phí trả lãi tiền gửi: 755.981.824 VNĐ. - Doanh thu phí lưu ký trái phiếu: 191.308.009 VNĐ. - Doanh thu phí dịch vụ tư vấn niêm yết trái phiếu: 340.000.000 VNĐ. - Doanh thu khác: 7.057.186 VNĐ.	

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Biên bản/ Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (5)	Ghi chú
			Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp					
								người có liên quan). - Nghị quyết số 36/2021/ NQ-HĐQT-CKCT ngày 29/06/ 2021 (v/v: Thuê trụ sở làm việc cho Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh (Giao dịch với người có liên quan)).	- Chi phí thuê văn phòng: 1.468.319.999 VNĐ. - Chi phí hoa hồng môi giới và hợp tác kinh doanh: 2.219.707.840 VNĐ. - Phí chuyển tiền: 21.668.776 VNĐ.	
2.	Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	Công ty có cùng Ngân hàng mẹ					06 tháng đầu năm 2024		- Doanh thu phí lưu ký: 10.673.095 VNĐ. - Chi phí lãi tiền gửi: 313.708 VNĐ.	

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Biên bản/ Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (5)	Ghi chú
			Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp					
3.	Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (trước đây là Công ty TNHH MTV bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam)	Công ty có cùng Ngân hàng mẹ					06 tháng đầu năm 2024	Nghị quyết số 211/2023/NQ-HĐQT-CKCT ngày 01/12/2023 (v/v: Giao dịch với người có liên quan)	– Phí bảo hiểm: 36.475.000 VNĐ. – Chi phí bảo hiểm: 487.554.988 VNĐ.	

(5) Các số liệu nêu tại bảng trên tại thời điểm lập Báo cáo này là số liệu chưa có ý kiến của Đơn vị kiểm toán.

3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát: Không có.

4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác: Không có.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2024):

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ tại ngày cuối kỳ báo cáo (30/06/2024) ⁽⁶⁾:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD/HC/ Số GCN ĐKDN	Ngày cấp CMND/CCCD/HC/ GCN ĐKDN	Nơi cấp CMND/CCCD/HC/ GCN ĐKDN	Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Trần Phúc Vinh		Chủ tịch HĐQT; Người đại diện theo pháp luật					0	0	Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật từ 11/11/2021
1.01	Trần Văn Thúc		Không					0	0	Bố đẻ ông Trần Phúc Vinh
1.02	Nguyễn Thị Ngọc Lan		Không					0	0	Mẹ đẻ ông Trần Phúc Vinh
1.03	Bùi Trọng Quang		Không					0	0	Bố vợ ông Trần Phúc Vinh
1.04	Nguyễn Thị Hương		Không					0	0	Mẹ vợ ông Trần Phúc Vinh
1.05	Bùi Thị Mận		Không					0	0	Vợ ông Trần Phúc Vinh

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD/HC/ Số GCN ĐKDN	Ngày cấp CMND/CCCD/HC/ GCN ĐKDN	Nơi cấp CMND/CCCD/HC/ GCN ĐKDN	Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.06	Trần Bảo Ngân		Không					0	0	Con đẻ ông Trần Phúc Vinh
1.07	Trần Bảo Tiên		Không					0	0	Con đẻ ông Trần Phúc Vinh
1.08	Trần Đăng Quang		Không					0	0	Em ruột ông Trần Phúc Vinh
1.09	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank)		Không					112.498.833	75,635%	Ông Trần Phúc Vinh là người đại diện 40% phần vốn của VietinBank tại Công ty
2	Vũ Đức Mạnh		Thành viên HĐQT; Tổng Giám đốc					0	0	Thành viên HĐQT từ 10/01/2022; TGD từ 11/11/2021

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD/HC/ Số GCN ĐKDN	Ngày cấp CMND/CCCD/HC/ GCN ĐKDN	Nơi cấp CMND/CCCD/HC/ GCN ĐKDN	Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.01	Vũ Hữu Dân		Không					0	0	Bố đẻ ông Vũ Đức Mạnh
2.02	Tổng Thị Tuyết Mai		Không					0	0	Mẹ đẻ ông Vũ Đức Mạnh
2.03	Nguyễn Thị Yên		Không					0	0	Mẹ vợ ông Vũ Đức Mạnh
2.04	Lê Thị Thu Thủy		Không					0	0	Vợ ông Vũ Đức Mạnh
2.05	Vũ Thái Sơn		Không					0	0	Con đẻ ông Vũ Đức Mạnh
2.06	Vũ Thái Ngọc		Không					0	0	Con đẻ ông Vũ Đức Mạnh
2.07	Vũ Thị Thùy Linh		Không					0	0	Em ruột ông Vũ Đức Mạnh

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD/HC/ Số GCN ĐKDN	Ngày cấp CMND/CCCD/HC/ GCN ĐKDN	Nơi cấp CMND/CCCD/HC/ GCN ĐKDN	Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.08	Nguyễn Thành Chung		Không					0	0	Em rể ông Vũ Đức Mạnh
2.09	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank)		Không					112.498.833	75,635%	Ông Vũ Đức Mạnh là người đại diện 30% phần vốn của VietinBank tại Công ty
3	Đặng Anh Hào		Thành viên HĐQT; Phó Tổng Giám đốc					0	0	Thành viên HĐQT từ 27/04/2020; Phó TGD từ 15/04/2020
3.01	Đặng Hiền Hùng		Không					0	0	Bố đẻ ông Đặng Anh Hào
3.02	Nguyễn Thị Hương		Không					0	0	Mẹ đẻ ông Đặng Anh Hào

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD/HC/ Số GCN ĐKDN	Ngày cấp CMND/CCCD/HC/ GCN ĐKDN	Nơi cấp CMND/CCCD/HC/ GCN ĐKDN	Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.03	Đào Thị Gái		Không					0	0	Mẹ vợ ông Đặng Anh Hào
3.04	Lê Thị Bích Lua		Không					0	0	Vợ ông Đặng Anh Hào
3.05	Đặng Anh Kiệt		Không					0	0	Con đẻ ông Đặng Anh Hào
3.06	Đặng Anh Duy		Không					0	0	Con đẻ ông Đặng Anh Hào
3.07	Đặng Anh Vinh		Không					0	0	Con đẻ ông Đặng Anh Hào
3.08	Đặng Thị Phương Thảo		Không					0	0	Chị ruột ông Đặng Anh Hào
3.09	Nguyễn Mạnh Cường		Không					0	0	Anh rể ông Đặng Anh Hào
3.10	Đặng Việt Dũng		Không					0	0	Anh ruột ông Đặng Anh Hào

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD/HC/ Số GCN ĐKDN	Ngày cấp CMND/CCCD/HC/ GCN ĐKDN	Nơi cấp CMND/CCCD/HC/ GCN ĐKDN	Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.11	Nguyễn Hà Quỳnh		Không					0	0	Chị dâu ông Đặng Anh Hào
3.12	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank)		Không					112.498.833	75,635%	Ông Đặng Anh Hào là người đại diện 30% phần vốn của VietinBank tại Công ty
4	Hồ Thị Thu Hiền		Thành viên HĐQT					0	0	Thành viên HĐQT từ 11/11/2021
4.01	Hồ Thu Quang		Không							Bố đẻ bà Hồ Thị Thu Hiền
4.02	Quách Thành		Không					0	0	Bố chồng bà Hồ Thị Thu Hiền

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD/HC/ Số GCN ĐKDN	Ngày cấp CMND/CCCD/HC/ GCN ĐKDN	Nơi cấp CMND/CCCD/HC/ GCN ĐKDN	Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.03	Nguyễn Thị Dích		Không					0	0	Mẹ chồng bà Hồ Thị Thu Hiền
4.04	Quách Gia Lương		Không					0	0	Chồng bà Hồ Thị Thu Hiền
4.05	Quách Hoàng Lâm		Không					0	0	Con đẻ bà Hồ Thị Thu Hiền
4.06	Quách Thu Hà		Không					0	0	Con đẻ bà Hồ Thị Thu Hiền
4.07	Hồ Mạnh Hùng		Không					0	0	Anh ruột bà Hồ Thị Thu Hiền
4.08	Hồ Thị Nam Thanh		Không					0	0	Chị ruột bà Hồ Thị Thu Hiền
4.09	Hồ Thị Thu Chung		Không					0	0	Em ruột bà Hồ Thị Thu Hiền

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD/HC/ Số GCN ĐKDN	Ngày cấp CMND/CCCD/HC/ GCN ĐKDN	Nơi cấp CMND/CCCD/HC/ GCN ĐKDN	Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.10	Phạm Thị Thu Huyền		Không					0	0	Chị dâu bà Hồ Thị Thu Hiền
4.11	Nguyễn Đình Hồng		Không					0	0	Anh rể bà Hồ Thị Thu Hiền
4.12	CTCP Thông tin tin dụng Việt Nam		Không					0	0	Bà Hồ Thị Thu Hiền là Thành viên HĐQT
4.13	Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn		Không					0	0	Bà Hồ Thị Thu Hiền là Thành viên HĐQT
5	Phạm Thị Huyền Trang		Thành viên độc lập HĐQT					0	0	Thành viên độc lập HĐQT kể từ ngày 10/04/2024
5.01	Phạm Xuân Nhàn		Không					0	0	Bố đẻ bà Phạm Thị Huyền Trang

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD/HC/ Số GCN ĐKDN	Ngày cấp CMND/CCCD/HC/ GCN ĐKDN	Nơi cấp CMND/CCCD/HC/ GCN ĐKDN	Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.02	Nguyễn Thị Mơ		Không					0	0	Mẹ đẻ bà Phạm Thị Huyền Trang
5.03	Hoàng Thị Mai		Không					0	0	Mẹ chồng bà Phạm Thị Huyền Trang
5.04	Đoàn Quang Đạc		Không					0	0	Bố chồng bà Phạm Thị Huyền Trang
5.05	Đoàn Ngọc Đoàn		Không					0	0	Chồng bà Phạm Thị Huyền Trang
5.06	Đoàn Yến Nhi		Không					0	0	Con đẻ bà Phạm Thị Huyền Trang
5.07	Phạm Thị Vân Anh		Không					0	0	Chị ruột bà Phạm Thị Huyền Trang

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD/HC/ Số GCN ĐKDN	Ngày cấp CMND/CCCD/HC/ GCN ĐKDN	Nơi cấp CMND/CCCD/HC/ GCN ĐKDN	Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.08	Vũ Chí Hiếu		Không					0	0	Anh rể bà Phạm Thị Huyền Trang
5.09	Phạm Thị Huyền Lệ		Không					0	0	Em ruột bà Phạm Thị Huyền Trang
5.10	Phạm Việt Hùng		Không					0	0	Em rể bà Phạm Thị Huyền Trang
6	Nguyễn Thị Thu Hằng		Thành viên độc lập HĐQT					0	0	Thành viên độc lập HĐQT từ ngày 04/07/2022 đến hết ngày 09/04/2024
6.01	Nguyễn Văn Du		Không					0	0	Chồng bà Nguyễn Thị Thu Hằng

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD/HC/ Số GCN ĐKDN	Ngày cấp CMND/CCCD/HC/ GCN ĐKDN	Nơi cấp CMND/CCCD/HC/ GCN ĐKDN	Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.02	Nguyễn Thuý Quỳnh		Không					0	0	Con đẻ bà Nguyễn Thị Thu Hằng
6.03	Nguyễn Văn Đăng		Không					0	0	Con đẻ bà Nguyễn Thị Thu Hằng
6.04	Nguyễn Văn Khoa		Không					0	0	Con đẻ bà Nguyễn Thị Thu Hằng
6.05	Bùi Thanh Tâm		Không					0	0	Chị dâu bà Nguyễn Thị Thu Hằng
6.06	Nguyễn Thu Thủy		Không					0	0	Chị ruột bà Nguyễn Thị Thu Hằng
6.07	Đặng Khắc Mạnh		Không					0	0	Anh rể bà Nguyễn Thị Thu Hằng
6.08	Đào Thanh Hồng		Không					0	0	Chị dâu bà Nguyễn Thị Thu Hằng

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD/HC/ Số GCN ĐKDN	Ngày cấp CMND/CCCD/HC/ GCN ĐKDN	Nơi cấp CMND/CCCD/HC/ GCN ĐKDN	Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7	Phạm Ngọc Hiệp		Phó Tổng Giám đốc					0	0	Phó Tổng Giám đốc từ 18/11/2019
7.01	Phạm Ngọc Đan		Không					0	0	Bố đẻ ông Phạm Ngọc Hiệp
7.02	Đỗ Thị Ngà		Không					0	0	Mẹ đẻ ông Phạm Ngọc Hiệp
7.03	Phạm Văn Cừ		Không					0	0	Bố vợ ông Phạm Ngọc Hiệp
7.04	Trịnh Thị Yên		Không					0	0	Mẹ vợ ông Phạm Ngọc Hiệp
7.05	Phạm Thị Bích Nga		Không					0	0	Vợ ông Phạm Ngọc Hiệp
7.06	Phạm Bảo Vy		Không					0	0	Con đẻ ông Phạm Ngọc Hiệp
7.07	Phạm Khánh Hà		Không					0	0	Con đẻ ông Phạm Ngọc Hiệp

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/ CCCD/HC/ Số GCN ĐKDN	Ngày cấp CMND/ CCCD/HC/ GCN ĐKDN	Nơi cấp CMND/ CCCD/HC/ GCN ĐKDN	Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7.08	Phạm Ngọc Điền		Không					0	0	Em ruột ông Phạm Ngọc Hiệp
7.09	Phạm Thu Hiền		Không					0	0	Em ruột ông Phạm Ngọc Hiệp
7.10	Nguyễn Quốc Tuấn		Không					0	0	Em rể ông Phạm Ngọc Hiệp
7.11	Nguyễn Huyền Trang		Không					0	0	Em dâu ông Phạm Ngọc Hiệp
8	Nguyễn Tuấn Anh		Phó Tổng Giám đốc					0	0	Phó Tổng Giám đốc từ 01/08/2020
8.01	Nguyễn Khắc Bình		Không					0	0	Bố đẻ ông Nguyễn Tuấn Anh
8.02	Lê Thị Linh		Không					0	0	Mẹ đẻ ông Nguyễn Tuấn Anh

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD/HC/ Số GCN ĐKDN	Ngày cấp CMND/CCCD/HC/ GCN ĐKDN	Nơi cấp CMND/CCCD/HC/ GCN ĐKDN	Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8.03	Nguyễn Thị Hạnh		Không					0	0	Mẹ vợ ông Nguyễn Tuấn Anh
8.04	Đỗ Thị Khánh Linh		Không					0	0	Vợ ông Nguyễn Tuấn Anh
8.05	Nguyễn Linh Phương		Không					0	0	Con đẻ ông Nguyễn Tuấn Anh
8.06	Nguyễn Linh Chi		Không					0	0	Con đẻ ông Nguyễn Tuấn Anh
8.07	Nguyễn Hồng Vân		Không					0	0	Em ruột ông Nguyễn Tuấn Anh
9	Trần Thị Ngọc Tài		Phó Tổng Giám đốc; Người được ủy quyền CBTT					0	0	Phó Tổng Giám đốc; Người được ủy quyền CBTT từ 31/03/2022

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD/HC/ Số GCN ĐKDN	Ngày cấp CMND/CCCD/HC/ GCN ĐKDN	Nơi cấp CMND/CCCD/HC/ GCN ĐKDN	Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
9.01	Trần Văn Tùng		Không					0	0	Bố đẻ bà Trần Thị Ngọc Tài
9.02	Nguyễn Thị Đàm		Không					0	0	Mẹ đẻ bà Trần Thị Ngọc Tài
9.03	Nguyễn Ngọc Hưng		Không					0	0	Bố chồng bà Trần Thị Ngọc Tài
9.04	Hoàng Thị Lam		Không					0	0	Mẹ chồng bà Trần Thị Ngọc Tài
9.05	Nguyễn Hoàng Huy		Không					0	0	Chồng bà Trần Thị Ngọc Tài
9.06	Nguyễn Đăng Quang		Không					0	0	Con đẻ bà Trần Thị Ngọc Tài
9.07	Nguyễn Tuệ Minh		Không					0	0	Con đẻ Trần Thị Ngọc Tài

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD/HC/ Số GCN ĐKDN	Ngày cấp CMND/CCCD/HC/ GCN ĐKDN	Nơi cấp CMND/CCCD/HC/ GCN ĐKDN	Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
9.08	Trần Minh Đức		Không					0	0	Anh ruột bà Trần Thị Ngọc Tài
9.09	Nguyễn Văn Anh		Không					0	0	Chị dâu bà Trần Thị Ngọc Tài
10	Phan Thị Thu Hằng		Trưởng Ban Kiểm soát					0	0	Trưởng Ban Kiểm soát từ 10/04/2019
10.01	Phan Trọng Đức		Không					0	0	Bố đẻ bà Phan Thị Thu Hằng
10.02	Trần Thị Minh		Không					0	0	Mẹ đẻ bà Phan Thị Thu Hằng
10.03	Nguyễn Văn Bình		Không					0	0	Bố chồng bà Phan Thị Thu Hằng
10.04	Bùi Thị Thê		Không					0	0	Mẹ chồng bà Phan Thị Thu Hằng

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD/HC/ Số GCN ĐKDN	Ngày cấp CMND/CCCD/HC/ GCN ĐKDN	Nơi cấp CMND/CCCD/HC/ GCN ĐKDN	Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
10.05	Nguyễn Thanh Tuấn		Không					0	0	Chồng bà Phan Thị Thu Hằng
10.06	Nguyễn Phan Đức Anh		Không					0	0	Con đẻ bà Phan Thị Thu Hằng
10.07	Nguyễn Phan Duy Anh		Không					0	0	Con đẻ bà Phan Thị Thu Hằng
10.08	Phan Thị Minh Hồng		Không					0	0	Chị ruột bà Phan Thị Thu Hằng
10.09	Nguyễn Tuấn Anh		Không					0	0	Anh rể bà Phan Thị Thu Hằng
11	Lâm Thị Thu Hường		Kiểm soát viên					0	0	Kiểm soát viên từ 16/06/2014
11.01	Lâm Văn Thiệu		Không					0	0	Bố đẻ bà Lâm Thị Thu Hường

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD/HC/ Số GCN ĐKDN	Ngày cấp CMND/CCCD/HC/ GCN ĐKDN	Nơi cấp CMND/CCCD/HC/ GCN ĐKDN	Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
11.02	Trần Thị Liên		Không					0	0	Mẹ đẻ bà Lâm Thị Thu Hường
11.03	Trần Hải Đại		Không					0	0	Bố chồng bà Lâm Thị Thu Hường
11.04	Trần Thị Lan		Không					0	0	Mẹ chồng bà Lâm Thị Thu Hường
11.05	Trần Hải Long		Không					0	0	Chồng bà Lâm Thị Thu Hường
11.06	Trần Quỳnh Chi		Không					0	0	Con đẻ bà Lâm Thị Thu Hường
11.07	Trần Gia Hưng		Không					0	0	Con đẻ bà Lâm Thị Thu Hường
11.08	Lâm Đức Thiện		Không					0	0	Em ruột bà Lâm Thị Thu Hường
11.09	Nguyễn Thị Khuyên		Không					0	0	Em dâu bà Lâm Thị Thu Hường

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD/HC/ Số GCN ĐKDN	Ngày cấp CMND/CCCD/HC/ GCN ĐKDN	Nơi cấp CMND/CCCD/HC/ GCN ĐKDN	Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
12	Trần Thị Kim Oanh		Kiểm soát viên					0	0	Kiểm soát viên từ 10/01/2022
12.01	Trần Đức Tấn		Không					0	0	Bố đẻ bà Trần Thị Kim Oanh
12.02	Nguyễn Thị Mai		Không					0	0	Mẹ đẻ bà Trần Thị Kim Oanh
12.03	Hoàng Văn Toại		Không					0	0	Bố chồng bà Trần Thị Kim Oanh
12.04	Nguyễn Thị Kim Thành		Không					0	0	Mẹ chồng bà Trần Thị Kim Oanh
12.05	Trần Quốc Tuấn		Không					0	0	Anh ruột bà Trần Thị Kim Oanh
12.06	Trần Thị Thu Trang		Không					0	0	Chị ruột bà Trần Thị Kim Oanh
12.07	Vũ Minh Hiền		Không					0	0	Chị dâu bà Trần Thị Kim Oanh

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD/HC/ Số GCN ĐKDN	Ngày cấp CMND/CCCD/HC/ GCN ĐKDN	Nơi cấp CMND/CCCD/HC/ GCN ĐKDN	Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
12.08	Nguyễn Đức Trình		Không					0	0	Anh rể bà Trần Thị Kim Oanh
12.09	Hoàng Ngọc Anh		Không					0	0	Chồng bà Trần Thị Kim Oanh
12.10	Hoàng Lâm Nguyên		Không					0	0	Con đẻ bà Trần Thị Kim Oanh
12.11	Hoàng Nhã Quyên		Không					0	0	Con đẻ bà Trần Thị Kim Oanh
13	Nguyễn Thị Thùy Linh		Trưởng Bộ phận KTNB					0	0	Trưởng Bộ phận KTNB từ 20/05/2020
13.01	Nguyễn Trí Dũng		Không					0	0	Bố bà Nguyễn Thị Thùy Linh
13.02	Nguyễn Thị Mùi		Không					0	0	Mẹ bà Nguyễn Thị Thùy Linh

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD/HC/ Số GCN ĐKDN	Ngày cấp CMND/CCCD/HC/ GCN ĐKDN	Nơi cấp CMND/CCCD/HC/ GCN ĐKDN	Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
13.03	Nguyễn Chí Thanh		Không					0	0	Em ruột bà Nguyễn Thị Thùy Linh
13.04	Hồ Như Ý		Không					0	0	Em dâu bà Nguyễn Thị Thùy Linh
14	Nguyễn Thị Anh Thư		Kế toán trưởng					0	0	Kế toán trưởng từ 22/09/2020
14.01	Dương Thị Phương		Không					0	0	Mẹ đẻ bà Nguyễn Thị Anh Thư
14.02	Trần Tiến Dũng		Không					0	0	Chồng bà Nguyễn Thị Anh Thư
14.03	Trần Hoàng Minh		Không					0	0	Con đẻ bà Nguyễn Thị Anh Thư
14.04	Trần Hoàng Bách		Không					0	0	Con đẻ bà Nguyễn Thị Anh Thư
14.05	Nguyễn Đức Thắng		Không					0	0	Em ruột bà Nguyễn Thị Anh Thư

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD/HC/ Số GCN ĐKDN	Ngày cấp CMND/CCCD/HC/ GCN ĐKDN	Nơi cấp CMND/CCCD/HC/ GCN ĐKDN	Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
14.06	Nguyễn Thị Thúy		Không					0	0	Em dâu Nguyễn Thị Anh Thư
14.07	Trần Văn Hoàn		Không					0	0	Bố chồng bà Nguyễn Thị Anh Thư
14.08	Trần Thị Xuân		Không					0	0	Mẹ chồng bà Nguyễn Thị Anh Thư
15	Lê Mai Khanh		Phó Chánh Văn phòng HĐQT; Người phụ trách quản trị Công ty					0	0	Người phụ trách quản trị Công ty từ 01/01/2023

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD/HC/ Số GCN ĐKDN	Ngày cấp CMND/CCCD/HC/ GCN ĐKDN	Nơi cấp CMND/CCCD/HC/ GCN ĐKDN	Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
15.01	Lê Văn Khạm		Không					0	0	Bố đẻ bà Lê Mai Khanh
15.02	Phạm Thị Ánh		Không					0	0	Mẹ đẻ bà Lê Mai Khanh
15.03	Nguyễn Thanh Hường		Không					0	0	Mẹ chồng bà Lê Mai Khanh
15.04	Lê Duy Khánh		Không					0	0	Anh ruột bà Lê Mai Khanh
15.05	Phan Diệu Tiên		Không					0	0	Chị dâu bà Lê Mai Khanh
15.06	Nguyễn Mạnh Toàn		Không					0	0	Chồng bà Lê Mai Khanh
15.07	Nguyễn Lê Phương		Không					0	0	Con đẻ bà Lê Mai Khanh

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD/HC/ Số GCN ĐKDN	Ngày cấp CMND/CCCD/HC/ GCN ĐKDN	Nơi cấp CMND/CCCD/HC/ GCN ĐKDN	Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
16	Phạm Thị Thanh Mai		Thư ký Công ty					0	0	Thư ký Công ty từ 15/01/2023
16.01	Phạm Đình Liên		Không					0	0	Bố đẻ bà Phạm Thị Thanh Mai
16.02	Đào Thị Hương		Không					0	0	Mẹ đẻ bà Phạm Thị Thanh Mai
16.03	Nguyễn Hữu Thái		Không					0	0	Bố chồng bà Phạm Thị Thanh Mai
16.04	Nguyễn Thị Cẩm Thạch		Không					0	0	Mẹ chồng bà Phạm Thị Thanh Mai
16.05	Nguyễn Hữu Sơn		Không					0	0	Chồng bà Phạm Thị Thanh Mai
16.06	Nguyễn Nhật Minh		Không					0	0	Con đẻ bà Phạm Thị Thanh Mai
16.07	Nguyễn Minh Khuê		Không					0	0	Con đẻ bà Phạm Thị Thanh Mai

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD/HC/ Số GCN ĐKDN	Ngày cấp CMND/CCCD/HC/ GCN ĐKDN	Nơi cấp CMND/CCCD/HC/ GCN ĐKDN	Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
16.08	Nguyễn Phạm Minh Thư		Không					0	0	Con đẻ bà Phạm Thị Thanh Mai
16.09	Phạm Anh Dũng		Không					0	0	Anh ruột bà Phạm Thị Thanh Mai
16.10	Nguyễn Thị Việt Tú		Không					0	0	Chị dâu bà Phạm Thị Thanh Mai

(6) Đối với những người không còn là người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ tại thời điểm giữa kỳ báo cáo, thông tin liên quan của người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ đó được chốt đến thời điểm cuối ngày liền trước ngày bắt đầu không còn là người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

2. **Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty: Không có.**

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có.

Trân trọng báo cáo!.

Nơi nhận:

- Như k/g;
- Lưu TCHC, VP.HĐQT.



Trần Phúc Vinh